

Số: 4123/KH-SNN

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra hiện trạng và lập phương án giao, quản lý, khai thác sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Tỉnh năm 2024

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-SNN ngày 07 tháng 05 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị tại Công văn số 1571/CCTL-QLCTTL&NSNT ngày 17/10/2024 của Chi cục Thủy lợi về trình dự thảo Kế hoạch kiểm tra hiện trạng và lập phương án giao, quản lý, khai thác sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Tỉnh năm 2024.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch Kiểm tra hiện trạng và lập phương án giao, quản lý, khai thác sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Tỉnh năm 2024, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư trên địa bàn các Huyện, Thành phố; Xây dựng cơ sở dữ liệu công trình cấp nước trên địa bàn Tỉnh.

Rà soát và lập phương án giao, quản lý, khai thác sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch từ năm 2016 đến nay, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Yêu cầu

Tổ chức xác định giá trị thực tế và thời gian sử dụng còn lại của các công trình cấp nước sạch trên địa bàn Tỉnh (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất). Tổ chức hạch Toán, khấu hao công trình báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh. Cụ thể:

- Đối với các công trình cấp nước sạch không còn tồn tại thì đề xuất đưa ra ngoài danh mục cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

- Rà soát bổ sung và lập phương án chuyển giao các công trình cấp nước đã được đầu tư từ năm 2016 đến nay.

- Rà soát các công trình đã được chuyển giao nhưng chưa thực hiện nộp khấu hao thì thu hồi và tổ chức xác định giá trị còn lại để giao cho đối tượng khác theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá công tác quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng cấp nước sạch tập trung trên địa bàn thuộc 12 huyện, thành phố đã giao theo các Quyết định¹ Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Rà soát và lập phương án chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch được đầu tư từ năm 2016 đến nay.

2. Nội dung thực hiện.

2.1. Thành lập đoàn kiểm tra thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch

Đoàn kiểm tra gồm các thành phần như sau:

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Tổ trưởng;

- Đại diện Sở Tài chính – Tổ phó.

- Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi – Tổ phó.

Các thành viên gồm:

- Đại diện Sở Xây dựng

- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đại diện Phòng Kế hoạch Tài chính – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đại diện Phòng Quản lý công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn – Chi cục Thủy lợi.

- Đại diện Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình Thủy lợi và Nước sạch nông thôn.

- Đại diện Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2.2. Nội dung kiểm tra

¹ Quyết định số 1023/QĐ-UBND-HC ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn quản lý; Quyết định số 1106/QĐ-UBND-HC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã, Doanh nghiệp quản lý, khai thác; Quyết định số 439/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Doanh nghiệp quản lý khai thác;

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá công tác quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thuộc 12 huyện, thành phố;
- Rà soát, xác định giá trị còn lại đối với công trình cấp nước tập trung đã giao theo các Quyết định số 1023/QĐ-UBND-HC ngày 20/10/2014, Quyết định số 1106/QĐ-UBND-HC ngày 26/10/2015 và Quyết định số 439/QĐ-UBND-HC ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh nhưng chưa thực hiện nộp khấu hao thì thu hồi và giao cho đối tượng khác theo quy định.
- Rà soát các công trình nước đã thanh lý, các công trình đầu tư từ năm 2016 đến nay chưa bàn giao và lập phương án giao mới theo đúng quy định.

3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện dự kiến từ ngày 30/10/2024 đến ngày 10/12/2024;
- Địa điểm: tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

(Đính kèm lịch trình làm việc cụ thể)

4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí để tổ chức thực hiện là **103.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu đồng*), từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và kinh phí ngân sách tỉnh bố trí dự toán năm 2024 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Đợt 1).

(Đính kèm chi tiết tại Phụ lục 2)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Tỉnh năm 2024;
- Phối hợp các Sở, Ban ngành có liên quan thành lập đoàn kiểm tra thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;
- Giao Chi cục Thủy lợi:
 - + Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-SNN ngày 07/05/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thông báo lịch thực hiện kế hoạch đến địa phương. Thông báo lịch thực hiện kế hoạch cho các thành viên trong đoàn kiểm tra, tổ chức phương tiện đưa đón đoàn kiểm tra; chuẩn bị các tài liệu cho đoàn kiểm tra.

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong quá trình thực hiện kế hoạch.
- Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia đoàn thực hiện theo đúng lịch làm việc.

- Yêu cầu các đơn vị trực thuộc tại địa phương tham gia trong quá trình thực hiện kế hoạch, tăng cường thực hiện chức năng quản lý, hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng các quy định trong việc thực hiện nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp Huyện:

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình thực hiện kế hoạch;

- Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia đoàn thực hiện theo đúng lịch làm việc;

- Chỉ đạo các Phòng chuyên môn trực thuộc có liên quan chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch tại địa phương nhằm xác định giá trị ban đầu, giá trị còn lại và thời gian sử dụng còn lại của tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch.

- Mời các đơn vị cấp nước đã được chuyển giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch tại địa phương mà chưa hoàn tất việc hoàn trả khấu hao và các đơn vị cấp nước được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nhưng chưa có quyết định chuyển giao của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện hoàn tất các thủ tục theo qui định của nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

Trên đây là nội dung Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Tỉnh năm 2024, đề nghị các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp tổ chức thực hiện tốt; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp Chi cục Thủy lợi² để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở;
- Các Sở: TC, XD, TNMT và KH-CN;
- UBND huyện, thành phố;
- Chi cục Thủy lợi;
- Trung tâm DVNN, QLKTCTTL&NSNT;
- Lưu: VT, KHTC (Trà).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Minh Đường

² Trong quá trình thực hiện, nếu cần thêm thông tin xin vui lòng liên hệ ông Đoàn Trí Viễn, điện thoại: 0919660080

Phụ lục 01. Thời gian, địa điểm làm việc

STT	Địa điểm	Thời gian
1	UBND Huyện Tân Hồng	8 giờ ngày 30/10/2024
		8 giờ ngày 31/10/2024
2	UBND Huyện Hồng Ngự	8 giờ ngày 01/11/2024
		8 giờ ngày 05/11/2024
3	UBND Huyện Tam Nông	8 giờ ngày 06/11/2024
		8 giờ ngày 07/11/2024
4	UBND Huyện Thanh Bình	8 giờ ngày 08/11/2024
		8 giờ ngày 12/11/2024
5	UBND Huyện Cao Lãnh	8 giờ ngày 19/11/2024
		8 giờ ngày 20/11/2024
6	UBND Huyện Tháp Mười	8 giờ ngày 21/11/2024
		8 giờ ngày 22/11/2024
7	UBND Huyện Lấp Vò	8 giờ ngày 26/11/2024
		8 giờ ngày 27/11/2024
8	UBND Huyện Lai Vung	8 giờ ngày 28/12/2024
		8 giờ ngày 29/12/2024
9	UBND Huyện Châu Thành	8 giờ ngày 03/12/2024
		8 giờ ngày 04/12/2024
10	UBND Thành phố Hồng Ngự	8 giờ ngày 05/12/2024
11	UBND Thành phố Cao Lãnh	8 giờ ngày 06/12/2024
12	UBND Thành phố Sa Đéc	8 giờ ngày 10/12/2024

Ghi chú: Lịch trình làm việc có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế.

Phụ lục 02: BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 43/2022/NĐ-CP NĂM 2024 (dự kiến)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính			Đơn giá	Thành tiền	Diễn giải	Ghi chú
		Đơn vị	Số lượng	Ngày				
1	Chi phí in ấn các mẫu biểu đánh giá, phân loại (dự kiến 150 TCN)					750.000		
	150 TCN x 5.000đ/bộ biểu mẫu	bộ	150		5.000	750.000	tạm tính (thanh toán thực tế)	
2	Kinh phí kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở khai thác, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn:					86.100.000		
2.1	- Công tác phí (xe 16 chỗ): 21 đợt x 2.000.000/1Xe	Xe	1	21	2.000.000	42.000.000	tạm tính (thanh toán thực tế)	
2.2	- Phụ cấp lưu trú: 21 đợt x 21 người (tổ công tác gồm các Sở liên ngành và Lãnh đạo 12/12 Phòng Kinh tế/ Phòng NN&PTNT tuyến huyện)	Người	21	21	100.000	44.100.000		theo Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
3	Chi phí dự phòng (phát sinh)					16.000.000		
	Tổng cộng:					102.850.000		
	Làm tròn					103.000.000		

Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu đồng